

TƯ PHÁP PHỤC HỒI ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI - XU HƯỚNG PHÙ HỢP VỚI CHỦ TRƯỞNG XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Văn Tròn*

Tóm tắt: Bài viết phân tích những nguyên tắc của pháp luật quốc tế về tư pháp phục hồi đối với người chưa thành niên phạm tội và chủ trương, chính sách cũng như nguyên tắc xử lý người chưa thành niên trong pháp luật Việt Nam; từ đó chỉ ra sự tương đồng, bất cập và đề xuất những giải pháp xây dựng và áp dụng tư pháp phục hồi trong tương lai.

Abstract: This article analyzes the principles of international law on restorative justice for juvenile offenders, as well as the guidelines, policies, and legal principles governing the treatment of juvenile offenders under Vietnamese law. It highlights the similarities and discrepancies between international and domestic approaches and proposes solutions for the development and application of restorative justice in Vietnam's legal system.

1. Đặt vấn đề

Tư pháp phục hồi (TPPH) là một khái niệm khá phổ biến trong hệ thống pháp luật quốc tế, có định nghĩa cho rằng: “TPPH là một phản ứng đối với tội phạm bằng cách lấy nạn nhân làm trung tâm, mang lại cho những cá nhân bị ảnh hưởng trực tiếp nhất bởi hành vi phạm tội - nạn nhân, người phạm tội, gia đình của họ và đại diện của cộng đồng - cơ hội được tham gia trực tiếp vào việc giải quyết các tác hại do tội phạm gây ra”¹. Nhà tội phạm học người Anh - Tony Marshall - đã nghiên cứu và đưa ra một định nghĩa về TPPH như sau: “Tư pháp phục hồi là một quá trình theo đó tất cả các bên có liên quan đến hành vi phạm tội cụ

thể cùng nhau giải quyết hậu quả về hành vi đó và những tác động của nó đối với tương lai”². TPPH là mô hình có thể thay thế cho Tòa án, tạo cơ hội để xác định những yêu cầu của nạn nhân bằng cách đưa ra tiếng nói của họ trong quá trình giải quyết vụ việc, đồng thời tạo ra không gian để cộng đồng đóng góp ý kiến vào quá trình quyết định³. TPPH là một cách tiếp cận tập trung vào trách nhiệm hơn là mục đích trừng phạt⁴

² Tony Marshall, *Restorative Justice: An Overview*, London: Home Office Research Development and Statistics Directorate, 1999, p. 5.

³ Jane Bolitho, *Restorative Justice: The Ideals and Realities of Conferencing for Young People*, *Critical Criminology*, 20, 2012, p.61–78, <https://doi.org/10.1007/s10612-011-9150-z>, truy cập ngày 20/01/2023.

⁴ Duane Ruth-Heffelbower, *Restorative Justice*, in *The Encyclopedia of Juvenile Delinquency and Justice*, b.t Christopher J. Schreck và c.s. (Hoboken, NJ, USA: John Wiley & Sons, Inc., 2017), p. 1–5, <https://doi.org/10.1002/9781118524275.ejđj0089>, truy cập ngày 20/10/2022.

* NCS. ThS., Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ.

¹ Jane Bolitho, *Restorative Justice: The Ideals and Realities of Conferencing for Young People*, *Critical Criminology*, 20, 2012: p.61–78, <https://doi.org/10.1007/s10612-011-9150-z>, truy cập ngày 20/01/2023.

hành vi tấn công hoặc gây hại. Tại đoạn 8 Bình luận chung số 24 của Ủy ban Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em định nghĩa: “TPPH là bất kỳ quy trình nào trong đó nạn nhân người phạm tội và/hoặc bất kỳ cá nhân hoặc thành viên của cộng đồng nào khác bị ảnh hưởng bởi tội phạm cùng tham gia tích cực vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh từ tội phạm, thường với sự giúp đỡ của bên thứ ba công bằng và khách quan”. Bên cạnh đó, Nghị quyết 2002/12 của Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên hợp quốc – đã nhấn mạnh: “TPPH là một cách xử lý tiến bộ đối với tội phạm, tôn trọng phẩm giá và sự bình đẳng của mỗi người, xây dựng sự hiểu biết và thúc đẩy sự hòa hợp xã hội thông qua việc chữa lành thiệt hại giữa các nạn nhân, người phạm tội và cộng đồng”⁵.

Mặc dù vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau, nhưng có thể hiểu TPPH là một cách tiếp cận tư pháp tập trung vào việc khôi phục thiệt hại do hành vi phạm tội hoặc vi phạm pháp luật gây ra, thay cho việc chỉ trừng phạt người vi phạm. Một trong những đặc điểm chính của quy trình này là thúc đẩy các kết quả phục hồi, chẳng hạn như bồi thường thiệt hại, chữa lành vết thương cho nạn nhân, sửa chữa các mối quan hệ và tái hòa nhập của những người phạm tội; tạo cơ hội cho người phạm tội khắc phục hậu quả của hành vi, tự rút ra bài học kinh nghiệm, bày tỏ được sự hối hận đến nạn nhân và các thành viên khác trong cộng đồng. Hơn nữa, áp dụng TPPH cũng góp phần đề cao trách nhiệm của cộng đồng trong việc tham gia và hỗ trợ quá trình phục hồi cho người vi phạm. Mô hình này khá phù hợp để áp dụng đối với người chưa

thành niên phạm tội. Trên thế giới có nhiều nghiên cứu về TPPH đối với đối tượng là người chưa thành niên⁶ cho thấy hiệu quả và tác động của TPPH khi được thi hành, kiểm soát nghiêm túc cùng các chiến lược kiểm soát tội phạm chưa thành niên.

Do đó, việc áp dụng TPPH đối với người chưa thành niên là phù hợp, mục đích của TPPH không mang tính trừng phạt mà mang tính giáo dục, giúp người phạm tội nhận biết và sửa chữa sai lầm với những hành vi đã gây ra. Ngày nay, TPPH là một bộ phận quan trọng trong lĩnh vực tư pháp hình sự⁷. Trọng tâm TPPH là mức độ thiệt hại được sửa chữa và nâng cao khả năng ứng phó hiệu quả hơn của cộng đồng với tội phạm là đối tượng chưa thành niên. Việc phân tích quy định của pháp luật quốc tế về TPPH và đánh giá quy định của pháp luật Việt Nam trong bối cảnh cải cách tư pháp là việc cần thiết. Từ đó, đưa ra những kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội trong tương lai.

2. Quy định của pháp luật quốc tế về xử lý người chưa thành niên phạm tội thông qua tư pháp phục hồi

Các quy định và nguyên tắc của luật quốc tế về trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên, cũng như việc xử lý người

⁵ Phiên họp toàn thể lần thứ 37, ngày 24/7/2002.

⁶ Xem thêm nghiên cứu của Jane Bolitho, *Restorative Justice: The Ideals and Realities of Conferencing for Young People*, Critical Criminology, 2012; Morrison, B. E., & Vaandering, D, *Restorative Justice: Pedagogy, Praxis, and Discipline*. Journal of School Violence, 2012; Crawford, Adam, and Tim Newburn, *Youth offending and restorative justice*, Willan, 2013.

⁷ Johnstone, G. (2011), *Restorative Justice: Ideas, Values, Debates* (2nd ed.), Routledge, <https://doi.org/10.4324/9780203804841>, truy cập ngày 22/10/2022.

chưa thành niên thông qua TPPH chủ yếu bắt nguồn từ các quy tắc được thiết lập trong các văn kiện sau: (1) Công ước về Quyền trẻ em được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua năm 1989; (2) Công ước quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị⁸; (3) Các quy tắc chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về hoạt động tư pháp đối với người chưa thành niên năm 1985 – “Quy tắc Bắc Kinh”⁹; (4) Hướng dẫn của Liên hợp quốc về ngăn ngừa phạm pháp ở người chưa thành niên năm 1990 – “Hướng dẫn Riyadh”¹⁰; (5) Những nguyên tắc cơ bản trong việc sử dụng các chương trình tư pháp phục hồi trong lĩnh vực hình sự năm 2002; (6) Các quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về những biện pháp không giam giữ (Quy tắc Tokyo năm 1990)...

Các nguyên tắc cốt lõi của các văn bản pháp luật quốc tế liên quan đến trách nhiệm hình sự của tội phạm chưa thành niên, cũng như việc áp dụng TPPH trong xét xử thể hiện ở những nguyên tắc mang tính bắt buộc và những nguyên tắc mang tính khuyến nghị.

Nhóm nguyên tắc mang tính bắt buộc được quy định trong Công ước Quyền trẻ em

Việc xử lý người chưa thành niên phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc chung (general principles) và nguyên tắc cơ bản (fundamental principles) trong Công ước

Quyền trẻ em. Đây được đánh giá là các nguyên tắc chủ đạo của một chính sách toàn diện về tư pháp người chưa thành niên¹¹.

Thứ nhất, nguyên tắc vì những lợi ích tốt nhất của trẻ em quy định tại Điều 3 Công ước Quyền trẻ em, “*trong mọi hoạt động liên quan tới trẻ em, dù được thực hiện bởi các cơ quan phúc lợi xã hội của nhà nước hay tư nhân, bởi Tòa án, các nhà chức trách hành chính hay cơ quan pháp luật, thì lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu*”. Nguyên tắc này cho thấy trong lĩnh vực tư pháp hình sự thì những lợi ích tốt nhất của trẻ em phải luôn là sự quan tâm hàng đầu. Cốt lõi của nguyên tắc này là cần có sự thay đổi mục đích truyền thống của tư pháp hình sự từ trừng phạt, răn đe sang mục đích tái hòa nhập và phục hồi trong việc xử lý người chưa thành niên phạm tội.

Thứ hai, nguyên tắc đảm bảo quyền được sống, tồn tại và phát triển: “*Các quốc gia thành viên thừa nhận rằng mọi trẻ em đều có quyền vốn có là được sống*” và: “*Các quốc gia thành viên phải bảo đảm đến mức tối đa có thể được sự sống còn và phát triển của trẻ em*”¹². Nguyên tắc này đòi hỏi các quốc gia thành viên xây dựng chính sách xử lý người chưa thành niên hướng đến mục đích hỗ trợ sự phát triển của họ trong tương lai và tái hòa nhập cộng đồng¹³, hình phạt tù hình và tù chung thân không ân xá bị cấm theo Điều 37 (a) của Công ước Quyền trẻ em. Việc tước bỏ tự do gây ảnh hưởng lớn

⁸ Có hiệu lực vào ngày 23/3/1976.

⁹ Được chính thức thông qua bởi Đại hội lần thứ VII của Liên hợp quốc về phòng, chống tội phạm và đối xử với người phạm tội và được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua theo Nghị quyết 40/33 ngày 29/11/1985.

¹⁰ Được thông qua và tuyên bố bởi Đại hội đồng Liên hợp quốc theo Nghị quyết 45/12 ngày 14/12/1990.

¹¹ Xem thêm Bình luận chung số 10 (2007) của Ủy ban Quyền trẻ em về Các quyền của trẻ em trong tư pháp người chưa thành niên được thông qua tại kỳ họp thứ 44 của Ủy ban Quyền trẻ em từ ngày 15/01 đến ngày 02/02/2017 tại Geneva, đoạn 11.

¹² Điều 6 Công ước Quyền trẻ em.

¹³ Bình luận chung số 10 (2007) của Ủy ban Quyền trẻ em về Quyền trẻ em trong tư pháp người chưa thành niên, tldđ.

đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em, nên việc áp dụng các biện pháp tước bỏ tự do đối với trẻ em như bắt, giam giữ, hình phạt tù được xem là biện pháp cuối cùng và áp dụng trong thời hạn ngắn nhất để đảm bảo sự phát triển bình thường của trẻ em (Điều 37 (b) Công ước).

Thứ ba, nguyên tắc tôn trọng ý kiến của trẻ em được quy định tại Điều 12 Công ước Quyền trẻ em: “*Bảo đảm cho trẻ em có đủ khả năng hình thành quan điểm riêng của mình, được quyền tự do phát biểu những quan điểm đó về mọi vấn đề tác động đến trẻ em, và những quan điểm của trẻ em phải được coi trọng một cách thích đáng*” và “*trẻ em phải được đặc biệt trao cơ hội nói lên ý kiến của mình trong bất kỳ quá trình tố tụng tư pháp hoặc hành chính nào có liên quan đến trẻ, trực tiếp hoặc thông qua một người đại diện hay một cơ quan thích hợp, theo cách thức phù hợp với những quy tắc thủ tục trong pháp luật quốc gia*”. Với nguyên tắc này, trẻ em cần có quyền được lắng nghe và phát biểu ý kiến chứ không đơn thuần thông qua người đại diện hay cơ quan. Trẻ em nên được trao cơ hội trình bày ý kiến về các biện pháp xử lý bao gồm biện pháp xử lý chuyển hướng và quy trình TPPH. Kể cả trong trường hợp bị xử lý hình sự thì họ cũng có quyền tham gia vào quá trình lựa chọn và thi hành biện pháp xử lý. Nghiên cứu cho thấy sự tham gia tích cực của trẻ em trong quá trình thi hành án sẽ mang lại một kết quả tốt¹⁴.

Thứ tư, tuân thủ nguyên tắc ưu tiên áp dụng biện pháp thay thế trách nhiệm hình sự truyền thống như xử lý chuyển hướng và

TPPH theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 40 Công ước quyền trẻ em: “*Bất kỳ khi nào thấy thích hợp và cần thiết cần đề ra các biện pháp xử lý những trẻ em vi phạm pháp luật hình sự mà không phải sử dụng đến thủ tục tư pháp, miễn là các quyền con người và những bảo vệ pháp lý được tôn trọng đầy đủ*”. Nguyên tắc này khuyến khích các quốc gia thành viên thiết lập hệ thống pháp luật, thủ tục áp dụng riêng cho người chưa thành niên hướng đến áp dụng các biện pháp phi hình sự như xử lý chuyển hướng và TPPH: “*Tăng cường chuyển hướng trẻ em ra khỏi các quy trình tư pháp chính thức và đến với các chương trình hiệu quả*”¹⁵. Việc xem xét xử lý tội phạm chưa thành niên mà không cần thông qua xét xử chính thức theo Luật Hình sự mà giải quyết vấn đề phạm pháp theo mô hình TPPH nhằm tạo cơ hội để người trẻ tuổi nhận ra và sửa chữa hành vi vi phạm, bảo vệ quyền lợi tối thiểu cho người chưa thành niên.

Như Công ước đã nêu rõ trong Điều 40, mọi trẻ em bị cáo buộc, buộc tội hoặc bị xác nhận là vi phạm luật hình sự phải luôn được đối xử theo cách phù hợp với việc nâng cao ý thức về phẩm giá và giá trị của trẻ. Bằng chứng cho thấy tỷ lệ tội phạm do trẻ em thực hiện có xu hướng giảm sau khi áp dụng các hệ thống phù hợp với các nguyên tắc này¹⁶.

Nhóm các nguyên tắc mang tính khuyến nghị áp dụng tư pháp phục hồi

Các nguyên tắc mang tính khuyến nghị được ghi nhận trong các văn bản của Liên hợp quốc như: Nghị quyết 1999/26 của Hội

¹⁴ Lê Huỳnh Tấn Duy, *Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đối với người dưới 18 tuổi trên cơ sở khung pháp lý của Liên hợp quốc*, Nxb. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2018, tr. 24 -25.

¹⁵ Ủy ban Quyền trẻ em, Bình luận chung số 24 (2019) về Quyền trẻ em trong hệ thống tư pháp người chưa thành niên, (đoạn 6).

¹⁶ Ủy ban Quyền trẻ em, Bình luận chung số 24 (2019), tldđ, (đoạn 3).

đồng Kinh tế và Xã hội ngày 28/7/1999 về phát triển và thực hiện các biện pháp hòa giải và tư pháp phục hồi trong tư pháp hình sự; Nghị quyết 2000/14 ngày 27/7/2000 và 2000/12 ngày 24/7/2002 đều với nội dung các nguyên tắc cơ bản về việc sử dụng các chương trình TPPH trong các vấn đề hình sự; Nghị quyết 2016/17 ngày 26/7/2016 về TPPH trong các vấn đề hình sự; Khuyến nghị CM/Rec (2018)8 của Ủy ban Bộ trưởng gửi các quốc gia thành viên liên quan đến TPPH trong các vấn đề hình sự; Sổ tay về các chương trình TPPH soạn thảo năm 2006, được sửa đổi bổ sung năm 2020 của Văn phòng Liên hợp quốc về Ma túy và Tội phạm. Những khuyến nghị này được tác giả tổng hợp, rút ra từ các văn bản trên để cung cấp một cái nhìn tổng quan về những cân nhắc chính trong việc lựa chọn cách phản ứng đối với tội phạm dựa trên cách tiếp cận TPPH. Các nội dung kiến nghị cụ thể như sau:

Một là, các văn bản này đều khẳng định sự cam kết chung và tuân thủ cơ bản tất cả các quyền con người, quyền tự do cơ bản, đồng thời công nhận các quy trình TPPH có thể được điều chỉnh cho phù hợp với các hệ thống tư pháp đã được thiết lập và có thể bổ sung cho các hệ thống đó có tính đến các hoàn cảnh pháp lý, kinh tế, văn hóa và xã hội. Việc áp dụng TPPH hoàn toàn đảm bảo được quyền con người, quyền công dân và được các quốc gia thành viên lựa chọn điều chỉnh cho phù hợp với hệ thống tư pháp của mình chứ nó không mang tính khuôn mẫu, bắt buộc và đặc biệt việc áp dụng TPPH không ảnh hưởng đến quyền của các quốc gia thành viên trong việc truy tố những người bị cáo buộc phạm tội.

Hai là, các văn bản trên đều công nhận TPPH là một phản ứng tích cực đối với tội

phạm dựa trên cơ sở tôn trọng phẩm giá và sự bình đẳng của mỗi người, xây dựng sự hiểu biết và thúc đẩy sự hòa hợp thông qua việc chữa lành các nạn nhân, người phạm tội và cộng đồng. Khẳng định cách tiếp cận TPPH có thể hữu ích, thích hợp trong việc thúc đẩy giải quyết, hòa giải, trách nhiệm giải trình và đảm bảo pháp quyền, bảo vệ quyền của các nạn nhân.

Ba là, về mục tiêu và phạm vi xử lý người chưa thành niên phạm tội là nhằm “*phòng ngừa, can thiệp sớm và bảo vệ quyền trẻ em ở tất cả giai đoạn trong hệ thống. Thúc đẩy các chiến lược chính để giảm các tác động có hại đặc biệt trong việc tiếp xúc với hệ thống tư pháp hình sự*” (Bình luận số 24). Việc can thiệp và áp dụng TPPH vào bảo vệ quyền lợi của người chưa thành niên phạm tội nên thực hiện càng sớm càng tốt. Đặc biệt, “*các chương trình TPPH có thể được sử dụng ở bất kỳ giai đoạn nào của hệ thống tư pháp hình sự, tùy thuộc vào pháp luật của quốc gia*”¹⁷. Hội đồng Kinh tế và Xã hội khuyến nghị các quốc gia thành viên xem xét, tạo điều kiện thuận lợi cho các quy trình TPPH ở các giai đoạn liên quan trong quy trình tư pháp hình sự, phù hợp với pháp luật của từng quốc gia và bao gồm cả việc áp dụng các nguyên tắc cơ bản về việc sử dụng các chương trình phục hồi trong các vấn đề hình sự như một biện pháp khả thi để giải quyết những thách thức trong hệ thống tư pháp của họ.

Bốn là, các quy trình phục hồi chỉ được áp dụng khi có đủ bằng chứng để buộc tội người phạm tội với sự tự do ý chí, tự nguyện của nạn nhân và người phạm tội.

¹⁷ Hội đồng Kinh tế và Xã hội, *Những nguyên tắc cơ bản trong việc sử dụng các chương trình tư pháp phục hồi trong lĩnh vực hình sự năm 2002*, (đoạn 6).

Nạn nhân và người phạm tội có thể rút lại sự đồng ý đó bất cứ lúc nào trong quá trình này. Các thỏa thuận đạt được dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên với các biện pháp bảo vệ cơ bản theo đúng thủ tục, tức là đảm bảo sự an toàn của các bên được xem xét khi chuyển vụ án sang giải quyết theo quy trình phục hồi. Đồng thời, đảm bảo rằng các nhu cầu và lợi ích của nạn nhân được bảo vệ, nhưng chỉ bao gồm các nghĩa vụ hợp lý, tương xứng. Bên cạnh đó, nạn nhân và người phạm tội phải đồng ý về các tình tiết cơ bản của vụ án làm cơ sở cho việc họ tham gia vào quá trình phục hồi. Sự tham gia của người phạm tội sẽ không được sử dụng như chứng cứ nhận tội trong các thủ tục pháp lý tiếp theo.

Năm là, sự chênh lệch dẫn đến mất cân bằng quyền lực, cũng như sự khác biệt về văn hóa giữa các bên cần được xem xét khi đề cập đến vụ việc và khi tiến hành quy trình phục hồi. Khuyến nghị của Hội đồng khẳng định cần cân nhắc các tuyên bố về các nguyên tắc tư pháp cơ bản dành cho nạn nhân và lạm dụng quyền lực cũng như các tiêu chuẩn khác của Liên hợp quốc về phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự để đảm bảo không có việc sử dụng quyền lực để chèn ép trong quá trình áp dụng TPPH.

Sáu là, khuyến nghị các quốc gia thành viên tạo điều kiện thuận lợi cho các chương trình TPPH, ưu tiên cung cấp các dịch vụ và chương trình TPPH dành cho tư pháp vị thành niên, ghi nhớ các tiêu chuẩn và chuẩn mực liên quan trong lĩnh vực tư pháp vị thành niên. Công nhận việc giáo dục và phục hồi chức năng cho người chưa thành niên tiếp xúc với hệ thống tư pháp hình sự phải là một trong những ưu tiên hàng đầu, mời các quốc gia thành viên ghi nhớ các nghĩa vụ của họ theo Công ước Quyền trẻ

em. Kêu gọi bảo vệ quyền của trẻ em khi tiếp xúc với hệ thống tư pháp hình sự, xem xét các hoàn cảnh và nhu cầu đặc biệt của trẻ em, đồng thời nỗ lực đạt được sự phục hồi của những trẻ em đó bằng cách hạn chế áp dụng bắt hoặc tạm giam; áp dụng các biện pháp không truy tố có điều kiện hoặc thay thế hình phạt tù và tăng cường giáo dục và giám sát, đồng thời tôn trọng quyền riêng tư của trẻ em.

Bảy là, trong trường hợp các quy trình phục hồi không phù hợp hoặc không thể thực hiện được, vụ việc nên được chuyển đến các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền và cần đưa ra quyết định về cách thức giải quyết vụ án ngay lập tức. Trong những trường hợp như vậy, những người tiến hành tố tụng cần động viên, khuyến khích người phạm tội chịu trách nhiệm đối với nạn nhân và cộng đồng bị ảnh hưởng đồng thời hỗ trợ nạn nhân và người phạm tội tái hòa nhập cộng đồng.

3. Chủ trương, chính sách của Việt Nam trong việc xử lý người chưa thành niên phạm tội

Đảng và Nhà nước ta luôn đặc biệt quan tâm đến các vấn đề chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi đối với trẻ em, người chưa thành niên. Cụ thể:

Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội thông qua trong Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI đã tiếp tục khẳng định “...*thực hiện bình đẳng giới, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em*...”¹⁸. Nhằm bảo vệ trẻ em

¹⁸ Hoàng Văn Nghĩa, *Một số thành tựu về bảo đảm quyền trẻ em trong thời kỳ đổi mới ở nước ta*, Tạp chí Cộng sản, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/13448/mot-so-thanh-tuu--ve-bao-dam-quyen-tre-em>

toàn diện, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của thế giới, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 55-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 28/6/2000 và Chỉ thị số 20-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới ngày 05/11/2012, trong đó nhấn mạnh: “Chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em là vấn đề có tính chiến lược, lâu dài, góp phần quan trọng vào việc chuẩn bị và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Đầu tư cho trẻ em là đầu tư cho tương lai của đất nước” và “Tổ chức thực hiện tốt Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em và các công ước, điều ước quốc tế khác có liên quan mà Nhà nước Việt Nam ký kết hoặc tham gia. Mở rộng, tăng cường hợp tác quốc tế, khu vực nhằm trao đổi kinh nghiệm, huy động nguồn lực bên ngoài cho công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em”. Chủ trương của Đảng thể hiện việc chăm lo giáo dục trẻ em là việc làm của toàn Đảng, toàn dân, toàn xã hội. Tăng cường hợp tác quốc tế về việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em, tổ chức thực hiện tốt các Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Nhà nước Việt Nam trong việc thực thi và thực hiện nghĩa vụ tham gia các điều ước quốc tế.

Bên cạnh đó, tại Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta một lần nữa khẳng định “quan tâm công tác giáo dục, bồi dưỡng và bảo vệ trẻ em, thiếu niên, nhi đồng... lấy con người làm trung tâm”; “tạo môi trường lành mạnh, thuận lợi để trẻ

em được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội”. Chủ trương của Đảng ta là bảo vệ trẻ em, hướng trẻ em đến sự phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần. Đối với trẻ em vi phạm pháp luật hình sự, bị xử lý phải đảm bảo việc xử lý tuân thủ cam kết của luật quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc xử lý phải đảm bảo sự phát triển toàn diện của người chưa thành niên phạm tội. Tăng cường áp dụng các biện pháp xử lý phi tố tụng trong tư pháp hình sự như xử lý chuyển hướng, TPPH: “Xây dựng chế định tố tụng tư pháp lấy xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá; đảm bảo tố tụng tư pháp dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền hiện đại, nghiêm minh, dễ tiếp cận, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Áp dụng hiệu quả thủ tục tố tụng tư pháp rút gọn; kết hợp các phương thức phi tố tụng tư pháp với các phương thức tố tụng tư pháp”¹⁹. Chủ trương cho phép các cơ quan tư pháp tăng cường áp dụng các thủ tục tư pháp rút gọn và kết hợp với các phương thức ngoài tố tụng cho thấy quan điểm của Đảng và Nhà nước ta ngày càng tiệm cận với pháp luật quốc tế, thể hiện mạnh mẽ cam kết của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền lợi của người phạm tội là người chưa thành niên theo Công ước quốc tế về Quyền trẻ em, đảm bảo sự xử lý nhanh chóng và thân thiện đối với người chưa thành niên phạm tội.

Bên cạnh đó, tại điểm a khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) (BLHS 2015) khẳng định: “Mọi

em--trong-thoi-ky-doi-moi-o-nuoc-ta.aspx, công bố ngày 03/11/2011, truy cập ngày 14/8/2024.

¹⁹ Nghị quyết số 27-NQ/TW Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, ngày 09/11/2022.

hành vi phạm tội do người thực hiện phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật". Việc xử lý tội phạm nói chung và người chưa thành niên nói riêng cần đảm bảo sự nhanh chóng, công minh tránh tùy tiện. Đồng thời, tại Điều 91 BLHS 2015 cũng khẳng định: *"Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội"*. Mục đích của việc xử lý người chưa thành niên phạm tội không phải nhằm trừng trị, răn đe mà nhằm mục đích giáo dục họ, sửa chữa sai lầm: *"Trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp giám sát giáo dục"*.

4. Sự tương đồng và tồn tại của pháp luật Việt Nam khi áp dụng tư pháp phục hồi

4.1. Sự tương đồng

Mô hình TPPH đối với người chưa thành niên không nhằm mục đích là trừng phạt mà với mục đích hướng tới trách nhiệm giải trình, trao quyền cho nạn nhân, đối thoại, bồi thường, thực hiện các cam kết có sự tham gia chứng kiến của cộng đồng và giải quyết mâu thuẫn giữa các bên liên quan; giáo dục, giúp người phạm tội nhận ra và sửa chữa sai lầm, tái hòa nhập cộng đồng. Sự tương thích của TPPH đối với người chưa thành niên với hệ thống pháp luật ở Việt Nam có những điểm sau:

Thứ nhất, mục đích của TPPH phù hợp với quan điểm xử lý người chưa thành niên phạm tội được quy định tại khoản 1 Điều 91 BLHS 2015: *"Phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu*

nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội". Quan điểm xử lý người chưa thành niên ở nước ta không nhằm mục đích trừng trị họ mà mục đích để họ nhận ra sai lầm, tự sửa chữa, trở thành công dân tốt cho xã hội, tái hòa nhập cộng đồng thuận lợi.

Thứ hai, việc áp dụng các nguyên tắc của TPPH phù hợp với một số quy định áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội ở nước ta. Các chương trình TPPH chỉ được áp dụng khi có sự đồng ý tham gia tự nguyện của nạn nhân và người phạm tội; đồng thời người phạm tội sửa chữa, bồi thường những tổn hại mình đã gây ra trên cơ sở hợp lý. Điều này là phù hợp với quy định tại Điều 91, 92, 93, 94, 95 BLHS 2015. Người dưới 18 tuổi phạm tội có thể được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng các biện pháp giám sát giáo dục như khiển trách, hòa giải tại cộng đồng, giáo dục tại xã phường thị trấn, nếu họ tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả và bản thân họ hoặc người đại diện hợp pháp của họ đồng ý với việc áp dụng một trong các biện pháp trên. Xét ở phương diện nào đó thì người phạm tội có cơ hội thỏa thuận với người bị hại và sửa chữa sai lầm của mình để được hưởng biện pháp xử lý nhẹ hơn so với hình phạt. Chẳng hạn, với biện pháp hòa giải tại cộng đồng chỉ được áp dụng *"khi người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự"* và họ *"xin lỗi người bị hại và bồi thường thiệt hại"* và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 93 BLHS 2015. Tinh thần của quy định này tiếp tục được ghi nhận trong Luật Tư pháp người chưa thành niên được Quốc hội thông qua ngày 30/11/2024 với tên gọi là xin lỗi bị

hại; bồi thường thiệt hại nằm trong mục các biện pháp “xử lý chuyển hướng”.

Thứ ba, TPPH là hình thức xử lý đảm bảo tốt nhất nguyên tắc vì lợi ích của người chưa thành niên và điều này phù hợp với chủ trương áp dụng các biện pháp phi tố tụng của Đảng và Nhà nước ta. Các mục tiêu truyền thống của tư pháp hình sự, chẳng hạn như trừng phạt, trấn áp phải nhường chỗ cho các mục tiêu tư pháp phục hồi, hướng đến việc phục hồi và chữa lành cho người chưa thành niên phạm tội. Nguyên tắc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm chưa thành niên chỉ áp dụng trong trường hợp cần thiết và biện pháp miễn trách nhiệm hình sự đặc thù được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội thể hiện được bản chất của các biện pháp xử lý người chưa thành niên ngày càng thân thiện và đang từng bước hạn chế đưa người chưa thành niên phạm tội ra xét xử bằng thủ tục tố tụng truyền thống. Những quy định này cho thấy, chính sách pháp luật hình sự Việt Nam chỉ áp dụng hình phạt tù như là biện pháp cuối cùng khi có đầy đủ căn cứ cho rằng các biện pháp khác không phát huy được tác dụng. Đồng thời, pháp luật nước ta bảo đảm tốt nhất lợi ích cho người phạm tội dưới 18 tuổi, giúp họ có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng; giúp họ có nhiều hơn cơ hội nhận được sự giúp đỡ chân tình, quý báu của gia đình, cộng đồng và xã hội để họ sớm nhận ra lỗi lầm, tái hòa nhập xã hội và sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Thứ tư, TPPH phù hợp với một trong những nguyên tắc cơ bản của pháp luật hình sự Việt Nam là nguyên tắc nhân đạo, nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Việc áp dụng TPPH không mang tính trừng trị người phạm tội giống như tư pháp truyền thống, TPPH

coi tội phạm là một hành động chống lại một cá nhân và cộng đồng, ngược lại tư pháp hình sự truyền thống coi tội phạm là hành động chống lại nhà nước và pháp luật. Nên khi áp dụng TPPH, người phạm tội có thể lựa chọn giữa bồi thường thiệt hại gây ra, khắc phục những hậu quả hoặc chấp nhận những hình phạt có sẵn trong hệ thống.

Thứ năm, như đã phân tích các quy trình TPPH có thể được điều chỉnh, thiết lập phù hợp với các hệ thống tư pháp hình sự của mỗi quốc gia và có thể bổ sung vào hệ thống tư pháp²⁰. Cho nên, đây là giải pháp có thể thay thế hình phạt, thay thế hệ thống nhà tù, đảm bảo tốt hơn quyền con người mà cụ thể là quyền của người phạm tội và nạn nhân trong hành vi phạm tội cụ thể. Trong tư pháp hình sự truyền thống, việc áp dụng hình phạt do Tòa án quyết định, việc ra một bản án phù hợp với mức độ hành vi phạm tội, đúng quy định của pháp luật, hợp tình, hợp lý, đòi hỏi nhiều yếu tố như khả năng hiểu biết và vận dụng pháp luật, kỹ năng giải quyết vụ án của thẩm phán, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thái độ thành khẩn của người phạm tội... Vì vậy, việc chọn một loại hình phạt và một mức hình phạt để áp dụng cho người phạm tội là thẩm quyền và khả năng áp dụng pháp luật của thẩm phán. Trong trường hợp nạn nhân không muốn xử lý người phạm tội hoặc xử lý nhẹ để răn đe, ví dụ người phạm tội là người thân, hay người có ơn với mình... thì cũng không thể, vì pháp luật hiện hành không cho phép điều đó. Trong trường hợp này, Tòa án có thể xem đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Với mô hình TPPH sẽ tạo cơ hội, mở rộng thêm một hướng xử lý mới nhân

²⁰ The Commission on Crime Prevention and Criminal Justice, Resolution 27/6, restorative justice.

văn và phù hợp với pháp luật hiện hành. Đồng thời, đây là giải pháp có thể thay thế hình phạt, bổ trợ cho hình phạt trong một số trường hợp nhất định.

Thứ sáu, theo khuyến nghị của Ủy ban Phòng chống tội phạm và Tư pháp, TPPH có thể được sử dụng để giải quyết các tội phạm ít nghiêm trọng, và có thể mở rộng cho nhiều loại tội phạm nghiêm trọng hơn²¹. Điều này phù hợp với quy định hiện nay trong pháp luật Việt Nam. Khoản 2 Điều 92 BLHS 2015 quy định: “*Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng, trừ...; người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật này, trừ; người dưới 18 tuổi là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án*” thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp giám sát giáo dục nếu họ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả.

4.2. Một số tồn tại

Bên cạnh những sự tương đồng của hệ thống pháp luật Việt Nam với mô hình TPPH đối với người chưa thành niên vẫn còn những thách thức lớn trong việc xây dựng và áp dụng mô hình TPPH vào nước ta. Công cuộc xây dựng pháp luật ở nước ta còn nhiều bất cập, khó khăn, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, quản lý và bảo vệ đất nước trong tình hình mới. Các nguyên nhân gây ra các trở ngại chủ yếu do:

Thứ nhất, hệ thống pháp luật về tư pháp người chưa thành niên thiếu đồng bộ, thống

nhất, chưa phù hợp với nguyên tắc pháp quyền, thực tiễn xã hội và còn lạc hậu so với thế giới; việc xây dựng hệ thống pháp luật là vấn đề lớn, phức tạp, lâu dài và cần được thực hiện đồng bộ trong mọi lĩnh vực. Hiện nay, có 08 đạo luật và hơn 20²² văn bản quy phạm dưới luật điều chỉnh về tư pháp người chưa thành niên gây ra khó khăn, không thống nhất khi áp dụng trong thực tiễn. Quốc hội Việt Nam vừa thông qua Luật Tư pháp người chưa thành niên và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Đây là thành tựu lớn của Việt Nam, đã quy định các biện pháp xử lý chuyển hướng. Tuy nhiên, văn bản này vẫn chưa có hiệu lực nên việc quy định và áp dụng TPPH chưa được triển khai, áp dụng trên thực tế. Trong khi pháp luật quốc tế đã quy định từ rất lâu và khuyến nghị các quốc gia thành viên xây dựng áp dụng TPPH.

Thứ hai, mặc dù Luật Tư pháp người chưa thành niên có quy định cơ quan đầu mối, cơ chế phối hợp trong việc bảo vệ lợi ích của người chưa thành niên, tuy nhiên, hiện nay vấn đề này chưa có văn bản hướng dẫn và triển khai trên thực tế. TPPH đặt ra những câu hỏi quan trọng về việc ai có quyền giám sát, quyết định xử phạt hành vi sai trái của tội phạm, trừng phạt, hòa giải, bồi thường và khôi phục lợi ích cộng đồng. Các cơ quan, người có thẩm quyền tham gia trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên được đánh giá là còn thiếu chuyên nghiệp, chưa đồng bộ; chưa xây dựng được các bộ phận, người có thẩm quyền tiến hành tổ tụng chuyên trách về người chưa thành niên, ở các cơ quan, hệ thống các cơ quan, tổ chức hoạt động bổ trợ cho tư pháp người

²¹ United Nations Economic and Social Council, *Basic Principles on the Use of Restorative Justice Programmes in Criminal Matters*. Resolution 2002/12, 24 July 2002.

²² Phụ lục 1 kèm theo Dự Thảo (lần 3) Báo cáo Tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật liên quan đến tư pháp người chưa thành niên của Tòa án nhân dân tối cao.

chưa thành niên chưa được xem xét đánh giá phù hợp²³.

Thứ ba, một số nội dung của các công ước quốc tế liên quan đến người chưa thành niên chưa được nội luật hóa. So với pháp luật quốc tế, Việt Nam chưa nội luật hóa các quy định của luật quốc tế về TPPH; đồng thời, các biện pháp xử lý thân thiện trong Bộ luật Hình sự áp dụng đối với người chưa thành niên cũng rất hạn chế. Luật hình sự Việt Nam chỉ mới dừng lại ở 04 loại hình phạt chính (cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn) và các biện pháp giám sát giáo dục áp dụng trong trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, điều này đã được khắc phục khi Luật Tư pháp người chưa thành niên đã bổ sung 12 biện pháp xử lý chuyển hướng: Khiến trách; xin lỗi bị hại; bồi thường thiệt hại; giáo dục tại xã, phường, thị trấn; quản thúc tại gia đình; hạn chế khung giờ đi lại; cấm tiếp xúc với người có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới; cấm đến địa điểm có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới, tham gia chương trình học tập, dạy nghề; tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý; thực hiện công việc phục vụ cộng đồng; giáo dục tại trường giáo dưỡng. Đó là điểm tiến bộ của Luật Tư pháp người chưa thành niên, nhưng điều hơi tiếc nuối là biện pháp hòa giải tại cộng đồng, thể hiện sự tham gia của cộng đồng vào quá trình đấu tranh phòng, chống tội phạm lại không còn trong Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Thứ tư, pháp luật vẫn chưa có cơ chế cụ

thể hóa việc tham vấn cộng đồng hay trao quyền cộng đồng tham gia vào quá trình xử lý người chưa thành niên phạm tội, thiếu những nhân viên công tác xã hội được đào tạo chuyên sâu và bài bản.

5. Một số kiến nghị

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới, xây dựng hoàn thiện pháp luật, nhất là BLHS và Bộ luật Tố tụng hình sự để làm cơ sở pháp lý cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng phạm tội. Điều này có ý nghĩa trong điều kiện nước ta đang xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà ở đó có sự hiện diện của một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, sự tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật và bảo vệ các quyền của con người bằng pháp luật. Ngoài ra, cần xây dựng hệ thống tư pháp đối với người chưa thành niên riêng biệt, cụ thể về TPPH đối với người chưa thành niên và ý nghĩa của chúng đối với việc can thiệp, thỏa thuận để bổ sung vào quy trình xử lý hình sự trong pháp luật nước ta. Trong đó, các quy định đều mang tính nhất quán, có thể đáp ứng nhu cầu thỏa thuận của tội phạm, nạn nhân, cộng đồng. Trước hết, để áp dụng TPPH, điều quan trọng là phải xem xét TPPH phù hợp như thế nào trong hệ thống pháp luật nước ta về lý thuyết, các nguyên tắc, hệ tư tưởng và mô hình chính sách tư pháp vị thành niên.

Thứ hai, cần phải xây dựng cơ chế hoạt động của cơ quan đầu mối cấp quốc gia tiến hành nghiên cứu, áp dụng, vận hành TPPH vào Việt Nam, đồng thời xây dựng cơ chế phối hợp, kết hợp giữa các cơ quan trong hệ thống tư pháp. Trên thực tế, Việt Nam chưa có cơ quan đầu mối trong việc nghiên cứu, áp dụng, thực thi chương trình TPPH nên cần thành lập cơ quan đầu mối cấp quốc gia và xây dựng hệ thống cơ quan phối hợp trải

²³ Nguyễn Chí Công, *Hoàn thiện chính sách pháp luật về Tư pháp người chưa thành niên*, <https://dangcong-san.vn/cuc-bao-tro-xa-hoi/chinh-sach-tro-giup-xa-hoi/hoan-thien-chinh-sach-phap-luat-ve-tu-phap-nguoi-chua-thanh-nien-628803.html>, công bố ngày 28/12/2022, truy cập ngày 19/02/2023.

dài từ Trung ương đến địa phương, chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng và áp dụng TPPH.

Thứ ba, tăng cường nội luật hóa các điều ước quốc tế về xử lý người chưa thành niên mang tính thân thiện, nhằm mục đích chính là tôn trọng phẩm giá và sự bình đẳng của mỗi người chưa thành niên, xây dựng sự hiểu biết và thúc đẩy sự hòa hợp xã hội thông qua việc chữa lành các nạn nhân, người phạm tội và cộng đồng. Nghiên cứu, xây dựng và từng bước nội luật hóa TPPH vào pháp luật hình sự Việt Nam. Đồng thời, học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia đã áp dụng thành công mô hình TPPH, mở rộng hợp tác quốc tế để tận dụng kinh nghiệm quốc tế, kêu gọi sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính của các quốc gia thành viên và của các nhà tài trợ khác về xây dựng và áp dụng TPPH trong hệ thống tư pháp hình sự ở nước ta.

Thứ tư, cần xây dựng cơ sở pháp lý rõ ràng hơn về trách nhiệm của cộng đồng trong việc xử lý người thành niên vi phạm pháp luật. Cộng đồng có vai trò rất quan trọng trong việc giữ vững tính bình yên, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự công cộng. Cộng đồng cần thể hiện tốt vai trò của mình trong việc tương tác hỗ trợ người phạm tội nói chung và người chưa thành niên phạm tội nói riêng tái hòa nhập cộng đồng, tạo công ăn, việc làm và hỗ trợ họ phục hồi sau biến cố phạm tội. Đồng thời, cộng đồng cũng cần hỗ trợ nạn nhân tái hòa nhập và phục hồi tâm lý, tình cảm để dần lấy lại trạng thái ban đầu. Nên việc ghi nhận quyền và nghĩa vụ của cộng đồng trong quy định nhằm tạo hành lang pháp lý và cơ sở vững chắc cho cộng đồng thực hiện nhiệm vụ của mình. Bên cạnh đó cần phục hồi biện pháp hòa giải tại cộng đồng trong Bộ luật Hình

sự vào Luật Tư pháp người chưa thành niên, để đảm bảo sự tham gia của cộng đồng, thể hiện trách nhiệm của cộng đồng trong quá trình đấu tranh, phòng chống tội phạm người chưa thành niên.

Thứ năm, cần xây dựng, đào tạo đội ngũ nhân lực phục vụ cho các chương trình TPPH, trước hết là các hòa giải viên, nhân viên tư pháp, các cơ quan tổ chức thực thi chương trình tư pháp phục hồi, đặc biệt ưu tiên tư pháp người chưa thành niên. Chúng ta có thể tận dụng nguồn lực sẵn có như đội ngũ thẩm phán, kiểm sát viên, cảnh sát, luật sư hoặc đào tạo mới nhằm bổ sung thêm nguồn nhân lực thực thi chương trình TPPH trong tương lai.

TPPH theo mô hình tiêu chuẩn quốc tế chưa được phổ biến, chấp nhận rộng rãi ở Việt Nam và có thể vẫn là quá sớm để đưa các mô hình quốc tế vào các quy định của pháp luật Việt Nam. Tuy mô hình TPPH đối với người chưa thành niên cũng là mô hình mới, nhưng có thể nghiên cứu áp dụng vào pháp luật nước ta nhằm mục đích phục hồi người phạm tội, chữa lành vết thương cho nạn nhân với sự tham gia có trách nhiệm của cộng đồng và toàn xã hội; hơn nữa, giúp người trẻ nhận ra sai lầm, sửa chữa hành vi, tái hòa nhập xã hội. Trong đó, gia đình và cộng đồng của những người phạm tội khuyến khích họ chịu trách nhiệm về hậu quả hành động của mình và bày tỏ sự ăn năn và sửa chữa những tổn hại mà họ đã gây ra. Về lâu dài, Việt Nam cần phải có một chiến lược toàn diện về áp dụng TPPH. Áp dụng TPPH với đối tượng là người chưa thành niên là tiền đề có thể mở rộng phạm vi áp dụng đến mọi đối tượng và tất cả các loại tội phạm được quy định trong BLHS Việt Nam.